TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÁ THƯỚC** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2025/HNGĐ-ST
Ngày 08 tháng 5 năm 2025
về việc "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÁ THƯỚC, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Long

Các Hội thẩm nhân dân: - Bà Hà Thị Minh

- Ông Lương Thanh Hải

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Khánh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa.

Ngày 08 tháng 5 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 44/2025/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 4 năm 2025 về việc *"Ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 4 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Trương Thị T; Sinh năm: 1972 (Có mặt).

2. Bị đơn: Ông Trương Văn L; Sinh năm: 1974 (Vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Thôn Khiêng, xã Hạ Trung, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 26 tháng 3 năm 2025 và các bản tự khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là bà Trương Thị T trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân:

Bà T và ông Trương Văn L chung sống với nhau tự nguyện, có tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương và đã thực hiện đăng ký kết hôn theo quy định tại UBND xã Hạ Trung, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 06/01/1998. Quá trình chung sống thời gian đầu vợ chồng hạnh phúc, đến năm 2001 vợ chồng bắt đầu phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do ông L thường xuyên uống rượu say rồi bạo lực gia đình, đập phá tài sản, không cho vợ con ăn cơm, bà T cùng các con phải thường xuyên đi ở nhờ nhà anh em họ hàng, bà T đã nhiều lần muốn ly hôn nhưng ông L lại hứa thề sẽ thay đổi, cũng vì thương hai con nên bà T đã cố gắng nhẫn nhịn để giữ hạnh phúc gia đình, nhưng rồi ông L vẫn chứng nào tật đó;

đến năm 2023 bà T làm nhà ra ở riêng, ông L lại đến hứa thay đổi và bà T lại cho đến ở cùng; hiện nay ông L ngày càng nghiện rượu nặng, uống say rồi lại chửi mắng cả đêm, không làm chủ được bản thân, việc thường xuyên bạo lực gia đình của ông L đã được hàng xóm, thôn bản nhiều lần góp ý can thiệp, Công an xã cũng đã lập biên bản; đến nay bà T không còn chịu đựng được nữa, không còn tình cảm vợ chồng, không thể tiếp tục duy trì cuộc sống hôn nhân, nên bà T yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với ông Trương Văn L.

- *Về con chung, cấp dưỡng nuôi con:* Quá trình chung sống vợ chồng có hai con chung là Trương Văn Tài, sinh ngày 08/09/1999 và Trương Thị Liệu, sinh ngày 12/12/2000, hiện tại các con đã trưởng thành nên bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về tài sản chung và công nợ:* Bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai, đơn trình bày trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Trương Văn L trình bày:

- *Về hôn nhân*: Ông L đồng ý với phần nội dung trình bày và việc đăng ký kết hôn của bà Trương Thị T là đúng thực tế. Theo ông L, trong quá trình vợ chồng chung sống không thể tránh khỏi phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do sai lầm cả hai bên, ông L công nhận có nhiều lần bạo lực gia đình nhưng sau đó bà T đã đồng ý bỏ qua cho ông L, thời gian gần đây ông L uống nhiều rượu hơn và có lời qua tiếng lại dẫn đến bà T làm đơn đề nghị ly hôn; Hiện tại ông L thấy tình cảm vợ chồng vẫn còn nên đề nghị bà T quay lại hàn gắn đoàn tụ gia đình, do đó ông L không đồng ý ly hôn.

- *Về con chung, cấp dưỡng nuôi con chung:* Ông L công nhận có hai con chung như bà T trình bày là đúng thực tế; hiện nay các con đã trưởng thành và có gia đình nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

- *Về tài sản chung và công nợ:* Ông L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và kiên trì hòa giải nhưng bà T và ông L vẫn không thống nhất được quan điểm giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn bà Trương Thị T vẫn giữ nguyên yêu cầu đề nghị được ly hôn với ông Trương Văn L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- *Về quan hệ pháp luật tranh chấp:* Bà Trương Thị T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp về ly hôn với ông Trương Văn L. Đây là tranh chấp về

hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- *Về thẩm quyền giải quyết vụ án:* Bị đơn ông Trương Văn L có nơi cư trú tại thôn Khiêng, xã Hạ Trung, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa có thẩm quyền giải quyết vụ án.

Bị đơn ông Trương Văn L có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt đối với ông L.

[2] Về nội dung:

- *Về hôn nhân:*

Nguyên đơn bà Trương Thị T và bị đơn ông Trương Văn L chung sống với nhau tự nguyện có đăng ký kết hôn vào ngày 06/01/1998 tại UBND xã Hạ Trung, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa, đây là hôn nhân hợp pháp; Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do ông L thường xuyên say rượu và bạo lực gia đình, hiện tại vợ chồng không còn tình cảm, hôn nhân không hạnh phúc nên bà T đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông L.

Bị đơn ông Trương Văn L cho rằng, hiện tại tình cảm vợ chồng vẫn còn nên đề nghị bà T quay lại hàn gắn đoàn tụ gia đình, do đó ông L không đồng ý ly hôn bà T.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã kiên trì tiến hành hòa giải để vợ chồng đoàn tụ gia đình nhưng nguyên đơn bà T vẫn không thay đổi ý kiến và tha thiết đề nghị được ly hôn ông L.

Xét thấy mâu thuẫn giữa bà T và ông L đã đến mức trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 3 Điều 4 Nghị quyết số: 01/2024/NQ-HĐTP, ngày 16/5/2024 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà T, cho bà T được ly hôn với ông L là có căn cứ.

- *Về con chung, cấp dưỡng nuôi con:*

Quá trình chung sống vợ chồng có hai con chung là Trương Văn Tài, sinh ngày 08/09/1999 và Trương Thị Liệu, sinh ngày 12/12/2000, hiện tại các con đã trưởng thành và có gia đình nên bà T, ông L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

- *Về tài sản và công nợ chung:* Nguyên đơn bà Trương Thị T và bị đơn ông Trương Văn L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

- *Về án phí:* Nguyên đơn bà Trương Thị T là đồng bào dân tộc thiểu số ở xã

có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí sơ thẩm nên bà T được miễn tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

- *Về quyền kháng cáo:* Bà T và ông L có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 57 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 228; Điều 271 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Trương Thị T.

Bà Trương Thị T được ly hôn ông Trương Văn L.

2. Về con chung, cấp dưỡng nuôi con: Bà T, ông L công nhận quá trình chung sống vợ chồng có hai con chung là Trương Văn Tài, sinh ngày 08/09/1999 và Trương Thị Liệu, sinh ngày 12/12/2000, hiện tại các con đã trưởng thành và có gia đình nên bà T, ông L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về tài sản và công nợ: Nguyên đơn bà Trương Thị T và bị đơn ông Trương Văn L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Bà Trương Thị T được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bà Trương Thị T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án; Ông Trương Văn L vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Bá Thước;
- Chi cục THADS huyện Bá Thước;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- UBND xã Hạ Trung;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ./.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Văn Long